

Số: 55 /QĐ-ĐHDL

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 02 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

V/v Quy định mức học phí hệ chính quy  
áp dụng trong học kỳ II năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Căn cứ Quyết định số 426/TTg, ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Đà Lạt;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo”;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-CP, ngày 20/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về “Học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023”;

Căn cứ Nghị quyết số 758/NQ-ĐHDL-HĐT, ngày 08/9/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Đà Lạt về “Mức thu học phí năm học 2022-2023”;

Căn cứ Quyết định số 760/QĐ-ĐHDL, ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Đà Lạt về “Quy định mức học phí năm học 2022-2023”;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính, phòng QLĐT.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh mức học phí quy định tại Quyết định số 760/QĐ-ĐHDL ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Đà Lạt “Quy định mức học phí năm học 2022 - 2023”, cụ thể như sau:

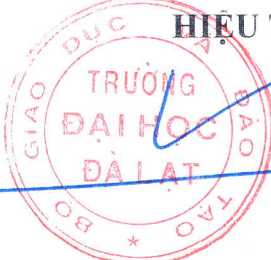
- **Mức thu học phí:** Mức thu học phí /01 tín chỉ của các học phần đăng ký trong học kỳ II năm học 2022 – 2023, chi tiết mức thu học phí theo phụ lục đính kèm.
- **Đối tượng áp dụng:** sinh viên hệ đào tạo chính quy.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và được áp dụng cho học kỳ II năm học 2022 - 2023.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các phòng: Tài chính, Quản lý đào tạo, Chính trị & Công tác sinh viên; Trưởng các khoa; các cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Hội đồng Trường (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như điều 3;
- Lưu: VP, TC.

HIỆU TRƯỞNG  


Lê Minh Chiến

## Phụ lục

**QUY ĐỊNH MỨC HỌC PHÍ HỆ ĐÀO TẠO CHÍNH QUY  
ÁP DỤNG TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-ĐHDL, ngày 06/02/2023)

STT	Ngành đào tạo	Khối ngành	Mức học phí áp dụng cho học kỳ II năm học 2022-2023 (đồng/tín chỉ)
<b>I</b>	<b>Đào tạo đại học chính quy</b>		
1	Giáo dục tiểu học; Các ngành Sư phạm	I	270.000
2	Quản trị kinh doanh; Kế toán; Tài chính Ngân hàng; Luật học; Luật hình sự và tổ tụng hình sự	III	270.000
3	Ngôn ngữ Anh; Lịch sử; Văn học; Văn hóa học; Quốc tế học; Đông phương học; Việt Nam học; Trung Quốc học; Công tác xã hội; Xã hội học; Dân số và Phát triển; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Văn hóa du lịch	VII	270.000
4	Sinh học; Công nghệ sinh học; Vật lý; Hóa học; Khoa học Môi trường	IV	320.000
5	Toán học; Công nghệ kỹ thuật môi trường	V	320.000
6	Khoa học dữ liệu; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật Điện tử viễn thông; Kỹ thuật hạt nhân; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch; Nông học (từ k45 trở về trước)	V	285.000
7	Khoa học dữ liệu; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật Điện tử viễn thông; Kỹ thuật hạt nhân; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch; Nông học (từ k46)	V	285.000
8	Hóa dược	VI.1	400.000
<b>II</b>	<b>Đào tạo đại học chính quy các ngành ưu tiên áp dụng cho K43, K44, K45</b>		
1	Xã hội học; Văn hóa học; Văn học; Lịch sử	VII	243.000
2	Toán học; Vật lý; Hóa học; Sinh học; Khoa học môi trường	IV;V	288.000